

CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

Chỉ số nội dung 3: Trách nhiệm giải trình với người dân

Chỉ số nội dung ‘Trách nhiệm giải trình với người dân’ đo lường mức độ tương tác giữa chính quyền với người dân và hiệu quả hoạt động trên thực tế của các thiết chế thực hiện dân chủ cơ sở, gồm Ban Thanh tra Nhân dân (Ban TTND) và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban GSĐTCD). Những cơ chế đối thoại giữa chính quyền và người dân, và thiết chế để người dân thực hiện vai trò giám sát hiệu quả thực thi chức năng quản lý nhà nước của chính quyền cấp cơ sở đóng vai trò thúc đẩy thực hiện quyền “dân bàn” và “dân kiểm tra”.

Tổng quan kết quả cấp tỉnh. Kết quả khảo sát năm 2015 cho thấy chỉ số nội dung ‘Trách nhiệm giải trình với người dân’ bắt đầu giảm điểm sau khi gia tăng nhẹ trong bốn năm trước. Nội dung thành phần giám mạnh nhất trong năm 2015 liên quan tới Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND) và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban GSĐTCD) mặc dù hai thiết chế cộng đồng này về nguyên tắc có vai trò giám sát chính quyền cấp cơ sở. Hiệu quả tương tác giữa người dân và chính quyền địa phương có xu hướng giảm nhẹ qua các năm.

Nhìn chung, các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ vẫn là những địa phương đạt điểm cao ở chỉ số nội dung này trong suốt 5 năm qua, trong đó Đà Nẵng, Quảng Bình, Hà Tĩnh và Quảng Trị được người dân đánh giá cao về hiệu quả tương tác với chính quyền địa phương. Một số tỉnh vùng Tây Bắc và Đồng bằng Sông Cửu Long cũng đã có những tiến bộ và có tên trong nhóm đạt điểm cao nhất trong năm 2015.

Khi so sánh kết quả chỉ số nội dung ‘Trách nhiệm giải trình với người dân’ của các tỉnh năm 2015 với năm 2011, khoảng 1/3 số tỉnh/thành phố trên toàn quốc có điểm số gia tăng đáng kể, trong đó điểm số của Bắc Ninh tăng đến 23% sau 5 năm. Điểm số của Hà Nam giảm tới 15% sau 5 năm.

Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền. Nội dung thành phần này đo lường mức độ hiệu quả trong việc giải trình, tiếp xúc và tương tác với người dân của cán bộ, công chức ở các cấp chính quyền địa phương. Khi có bức xúc, khúc mắc liên quan tới gia đình, hàng xóm và chính quyền địa phương, người dân có thể tiếp xúc không thường xuyên với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, hoặc thường xuyên thông qua các cuộc gặp định kỳ với cán bộ, công chức từ chính quyền cấp tỉnh đến cấp xã, hoặc các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu HĐND. Trong 5 năm qua, mức độ tiếp xúc giữa người dân và chính quyền còn rất hạn chế. Năm 2015, trên phạm vi toàn quốc, gần 20% số người được hỏi cho biết họ liên hệ với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, và 14,4% cho biết đã liên hệ với cán bộ UBND xã/phường. Mặc dù mức độ tiếp xúc gia tăng qua thời gian, hiệu quả của các cuộc tiếp xúc ở cả hai cấp (thôn/tổ dân phố và UBND xã/phường) trong năm 2015 đều thấp hơn so với 4 năm trước. Từ năm 2011 đến 2015, mỗi năm có khoảng 25% số người trả lời cho biết họ đã gửi ý kiến đóng góp xây dựng chính quyền. Trong số những người đã đóng góp ý kiến trong năm 2015, khoảng 82% cho biết ý kiến của họ được tiếp nhận, thấp hơn so với tỷ lệ 90% năm 2014).

Hiệu quả của Ban thanh tra nhân dân. Chỉ số thành phần này đo lường mức độ hiệu quả của việc thực hiện thiết chế Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND), một thiết chế dân chủ cơ sở có chức năng giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của cấp chính quyền cơ sở. Theo quy định của pháp luật, mỗi đơn vị xã/phường phải thành lập Ban TTND theo hình thức dân bầu trực tiếp người đại diện trong cộng đồng để thực hiện hiệu quả chức năng giám sát của nhân dân. Kết quả khảo sát năm 2015 cho thấy tỉ lệ người dân biết đến sự tồn tại của Ban TTND và cho rằng Ban TTND hoạt động có hiệu quả giảm so với những năm trước. Trên phạm vi toàn quốc, chỉ có 30% số người được hỏi cho biết xã/phường của họ có Ban TTND. Trong số những người biết đến sự tồn tại của Ban TTND, chỉ có 33,6% cho rằng Ban TTND là do dân bầu theo quy định, và gần 79% cho rằng những ban này thực tế có hoạt động. Ở Nam Định, khoảng 78% số người được hỏi cho biết xã/phường của họ có Ban TTND, trong khi ở Bình Dương chỉ có 7,3% chia sẻ như vậy. Trong số những người biết đến sự tồn tại của những ban này tại Bình Dương, chỉ có 17% cho rằng chúng thực tế có hoạt động.

Hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Các chỉ báo trong nội dung thành phần này cho biết mức độ phổ biến và hiệu quả của Ban GSĐTCD, một thiết chế cộng đồng do dân thiết lập nhằm giám sát việc thực hiện các dự án hạ tầng tại cộng đồng. Tương tự với phát hiện của những năm trước, năm 2015, chỉ có 19% số người được hỏi trên toàn quốc cho biết địa bàn của họ có Ban GSĐTCD. Trong số đó, khoảng 81% cho rằng những ban này thực tế có hoạt động, thấp nhất trong vòng 5 năm. Chỉ có khoảng 1% số người được hỏi ở Bình Dương cho biết ở địa bàn nơi họ sinh sống đã có Ban GSĐTCD. Trong số những người biết đến sự tồn tại của Ban GSĐTCD ở Yên Bái, 53,3% cho rằng những ban này thực tế có hoạt động.

Một số đề xuất. Mặc dù có sự ủng hộ chính trị từ cấp trung ương đối với hoạt động phản biện xã hội của các tổ chức đoàn thể và vai trò giám sát của người dân trong hai năm qua, hiệu quả thực hiện giải trình với người dân chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Chính quyền địa phương cần chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp dân định kỳ hoặc bất thường để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân. Luật tiếp công dân năm 2013 có hiệu lực từ tháng 7 năm 2014 là cơ sở pháp lý quan trọng để thúc đẩy hiệu quả tương tác giữa chính quyền và người dân.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và xã hội dân sự nói chung rất quan trọng trong việc rà soát và tìm biện pháp tăng cường hiệu quả của những thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền với người dân. Để tăng cường tính hiệu quả của các cơ chế giám sát như Ban TTND và Ban GSĐTCD, cần cung cấp kỹ năng và nguồn lực cần thiết cho các ban này, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để Ban TTND và Ban GSĐTCD huy động nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức xã hội dân sự.

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) là khảo sát xã hội học lớn nhất tại Việt Nam tập trung tìm hiểu hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công dựa trên đánh giá và trải nghiệm của người dân, với dữ liệu được thu thập thường niên. Từ năm 2009 đến 2015, PAPI đã thu thập và phản ánh trải nghiệm của gần 75.000 người dân.

Chỉ số PAPI đo lường sáu lĩnh vực nội dung: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, thủ tục hành chính công; và cung ứng dịch vụ công. Khảo sát PAPI đã được triển khai thực hiện thường niên từ năm 2011 đến nay. Báo cáo Chỉ số PAPI 2015 phản ánh ý kiến đánh giá của 13.955 người dân được chọn ngẫu nhiên từ toàn bộ 63 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

Chỉ số PAPI 2015 sản phẩm của hoạt động hợp tác giữa Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES), Trung tâm Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP). Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ (SDC) tài trợ chính cho PAPI cùng với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) từ năm 2011 đến nay.

Truy cập www.papi.org.vn để tải báo cáo PAPI 2015 và nhiều tài liệu khác.